

Số: 2970/HD-ĐT

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2011

## HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC, QUẢN LÝ GIẢNG DẠY, HỌC TẬP NĂM HỌC 2011-2012

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN): Quy chế đào tạo đại học ở ĐHQGHN được ban hành theo Quyết định số 3413/ĐT ngày 10/9/2007; Hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo đại học ở ĐHQGHN tại Công văn số 523/ĐT ngày 22/01/2008; Quy định về đào tạo cử nhân tài năng ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 665/ĐT ngày 02/8/2006; Quyết định số 1548/QĐ-ĐT ngày 22/4/2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy định về đào tạo cử nhân tài năng ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 665/ĐT ngày 02/8/2006; Quy chế đào tạo đại học ở ĐHQGHN được ban hành theo Quyết định số 3079/QĐ-ĐHQGHN ngày 26/10/2010; Công văn số 1371/ĐHQGHN-ĐT ngày 11/5/2011 về xây dựng lịch trình đào tạo năm học 2011-2012. Công văn số 1933/ĐHQGHN-ĐT ngày 04/7/2011 về việc Kế hoạch đào tạo SV năm thứ nhất năm học 2011-2012 thuộc NVCL. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên hướng dẫn việc tổ chức, quản lý giảng dạy, học tập trong năm học 2011-2012 đối với các chương trình đào tạo đại học hệ chính quy như sau:

### 1. Thời khóa biểu và tổ chức lớp môn học

1.1. Thời khóa biểu của tất cả các chương trình đào tạo được ghi đầy đủ các thông tin theo yêu cầu và là văn bản chính thức trong tổ chức, quản lý giảng dạy, học tập của Nhà trường.

1.2. Sinh viên đăng ký môn học theo thời khóa biểu, theo chương trình đào tạo, chịu trách nhiệm về kết quả đăng ký môn học của mình và không ít hơn số tín chỉ tối thiểu (đối với học kỳ chính) theo quy định của chương trình đào tạo:

- Chương trình đào tạo chuẩn: tối thiểu 14 tín chỉ
- Chương trình đào tạo chất lượng cao: tối thiểu 16 tín chỉ
- Chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế: tối thiểu 16 tín chỉ
- Chương trình đào tạo tài năng, tiên tiến: tối thiểu 18 tín chỉ

1.3. Trong 2 tuần đầu của học kỳ chính sinh viên được phép đăng ký những môn học muốn học thêm hoặc đăng ký đổi sang lớp môn học khác (việc đăng ký này thực hiện tại phòng Đào tạo).

1.4. Tuần thứ Ba của học kỳ chính, danh sách sinh viên của lớp môn học được gửi tới các giảng viên và sinh viên có tên trong danh sách có trách nhiệm thực hiện tất cả các quy định của môn học, nộp học phí theo quy định.

1.5. Sinh viên khóa QH.2011 (K56) học tập theo thời khóa biểu của chương trình đào tạo (học kỳ I) và đăng ký môn học cho học kỳ II.

1.6. Danh sách sinh viên trúng tuyển theo nguyện vọng 2 được bổ sung vào các môn học của K56 trong tuần từ 26/9 đến 30/9/2011.

## **2. Giảng dạy trên lớp**

2.1. Tất cả các giờ tự học của sinh viên trong chương trình đào tạo và trong đề cương môn học đều được giảng viên giảng dạy trực tiếp trên lớp và được bố trí trong thời khóa biểu. Nhiệm vụ tự học vẫn được giao cho sinh viên theo đề cương môn học.

2.2. Giảng viên căn cứ danh sách lớp môn học, cử 01 sinh viên làm lớp trưởng lớp môn học để giảng viên liên hệ, chuyển tải thông tin cho các sinh của lớp môn học khi giảng viên có yêu cầu.

2.3. Giảng viên giảng dạy theo đề cương môn học đã được ban hành.

2.4. Sinh viên liên hệ với giảng viên hoặc với khoa để có đề cương môn học và có nghĩa vụ đi học đầy đủ, đúng giờ.

2.5. Khi thu bài kiểm tra đánh giá thường xuyên, bài kiểm tra đánh giá định kỳ, giảng viên cần cho sinh viên ký nộp vào danh sách lớp môn học. Giảng viên cần lưu giữ danh sách ký nộp bài và các bài kiểm tra ít nhất là 1 học kỳ.

2.6. Khi nhận được phiếu “Sinh viên đóng góp ý kiến nâng cao chất lượng giảng dạy”, Sinh viên phải trả lời đầy đủ các câu hỏi, góp ý kiến cho nội dung môn học và nộp lại phiếu theo quy định.

## **3. Kiểm tra đánh giá môn học**

**3.1. Kiểm tra đánh giá thường xuyên:** là hoạt động của giảng viên sử dụng các kỹ thuật đánh giá khác nhau trong các hình thức tổ chức thực hiện giờ tín chỉ nhằm kiểm tra việc nắm vững kiến thức và rèn luyện kỹ năng đã được xác định trong mục tiêu của môn học, đồng thời qua đó có được những thông tin phản hồi giúp giảng viên, sinh viên điều chỉnh cách dạy, cách học, thay đổi phương pháp dạy, học cho phù hợp.

Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên được duy trì trong suốt học kỳ và bằng nhiều hình thức khác nhau.

**3.2. Kiểm tra đánh giá định kỳ:** là hoạt động của giảng viên vào những thời điểm đã được qui định trong đề cương môn học, nhằm đánh giá mức độ đạt mục tiêu môn học ở giai đoạn tương ứng của sinh viên, bao gồm các hình thức: bài kiểm tra trên lớp, bài tập về nhà, bài tập lớn theo nhóm, nội dung tự học, vv... hoặc bài kiểm tra giữa kỳ theo lịch của Nhà trường.

- Sinh viên nghỉ ốm trong thời gian học phải viết đơn xin phép khoa và trong vòng một tuần kể từ ngày ốm phải có giấy chứng nhận của cơ quan y tế.

- Sinh viên chưa có điểm kiểm tra đánh giá định kỳ mà có lý do chính đáng, được Khoa xác nhận sẽ được giảng viên giảng dạy môn học tổ chức kiểm tra bổ sung theo hình thức thích hợp. Việc kiểm tra bổ sung phải hoàn thành trước ngày 05/12/2011 (với học kỳ I), trước ngày 05/05/2012 (với học kỳ II).

*Phần thực hành* của môn học (nếu có) được đánh giá như sau:

a) Thực hành dưới dạng các bài thực nghiệm: lấy điểm trung bình (có hệ số theo quy định của đề cương môn học) của các bài thực nghiệm trong học kỳ, hoặc điểm kiểm tra kết thúc, hoặc lấy điểm trung bình (có trọng số) các điểm nói trên để làm điểm kiểm tra phần thực hành;

b) Thực hành các dạng khác (thực tập, bài tập, xêmina, tiểu luận): sinh viên phải tham dự đầy đủ số giờ thực tập, không ít hơn 80% số giờ bài tập hay xêmina, hoàn tất các yêu cầu đối với thực tập, bài tập, tiểu luận được giao mới được đánh giá là đạt phần thực hành để đủ điều kiện dự thi phần lý thuyết. Giảng viên dạy cụ thể hóa cách đánh giá các môn học thực hành, báo cáo chủ nhiệm bộ môn duyệt.

**3.3. Thi kết thúc môn học:** được thực hiện bằng các hình thức thi viết (trắc nghiệm khách quan trên giấy hoặc trên máy vi tính; tự luận với thời gian từ 60 phút đến 180 phút); vấn đáp; làm thực tập hoặc kết hợp các hình thức trên và được ghi rõ trong lịch thi học kỳ.

Đề thi kết thúc môn học phải phù hợp với nội dung môn học đã quy định trong đề cương môn học. Đáp án và thang điểm chấm bài thi kết thúc môn học phải được biên soạn cùng với đề thi kết thúc môn học.

Sinh viên được dự thi kết thúc môn học nếu có đủ các điều kiện sau đây:

a) Phải có đủ các điểm đánh giá theo quy định của đề cương môn học;

b) Đóng học phí đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định. Những sinh viên không được dự thi kết thúc môn học do chưa đóng đủ học phí và những sinh viên bỏ thi không có lý do chính đáng phải nhận điểm không (0).

- Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc môn học nhưng chưa dự thi vì có lý do chính đáng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, được chủ nhiệm khoa xác nhận và Hiệu trưởng đồng ý sẽ được Trường tổ chức kỳ thi phụ hoặc được bảo lưu điểm thành phần của môn học và sẽ được dự thi kết thúc môn học vào học kỳ sau.

Việc giao đề tài khóa luận tốt nghiệp, tổ chức thi tốt nghiệp hoặc học các môn thay thế cho khóa luận tốt nghiệp đối với sinh viên năm cuối trong năm học 2011-2012 sẽ có hướng dẫn sau.

## **4. Điểm của môn học**

### **4.1. Các điểm thành phần của môn học**

Các điểm thành phần của môn học gồm điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên, điểm kiểm tra đánh giá định kỳ và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), và được làm tròn đến một chữ số thập phân.

Trọng số của các điểm thành phần được giảng viên công bố cho sinh viên vào đầu mỗi học kỳ. Vào tuần cuối giảng dạy trên lớp giảng viên tổng hợp các điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên, điểm kiểm tra đánh giá định kỳ để quy về hai đầu điểm theo nguyên tắc:

a) Điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên: trọng số không lớn hơn 20% tổng số điểm của môn học;

b) Điểm kiểm tra đánh giá định kỳ: trọng số không nhỏ hơn 20% tổng số điểm của môn học;

c) Tổng trọng số điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên và điểm kiểm tra đánh giá định kỳ không lớn hơn 40% tổng số điểm của môn học;

d) Điểm thi kết thúc môn học: trọng số không nhỏ hơn 60% tổng số điểm của môn học.

Giảng viên công bố công khai hai điểm thành phần: điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên, điểm kiểm tra đánh giá định kỳ vào tuần cuối giảng dạy trên lớp (gửi 01 bản cho lớp trưởng lớp môn học) để sinh viên biết, rút kinh nghiệm làm bài và phân đầu trong kỳ thi kết thúc môn học.

### **4.2. Nộp điểm thành phần của môn học**

a) Giảng viên ghi điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên, điểm kiểm tra đánh giá định kỳ vào danh sách lớp môn học: ghi rõ điểm số, điểm chữ, lý do sinh viên không có điểm thành phần; trường hợp sinh viên có ký tên trong danh sách nộp bài nhưng không có bài, nếu xác định việc thiếu bài không phải lỗi của sinh viên, giảng viên cho sinh viên làm bài bổ sung ngay trước khi nộp điểm thành phần cho phòng Đào tạo.

b) Giảng viên nộp bảng điểm gốc (đã có đủ thông tin theo yêu cầu ở trên) cho phòng Đào tạo ngay khi kết thúc giảng dạy môn học.

- Trước ngày 20/12/2011 (với học kỳ I).

- Trước ngày 10/05/2012 (với học kỳ II).

c) Khi cần chỉnh sửa điểm đã nộp, giảng viên phải thực hiện trực tiếp tại phòng Đào tạo trong vòng 2 tuần tính từ ngày kết thúc giảng dạy trên lớp.

### 4.3. Chấm bài thi kết thúc môn học

a) Phòng Đào tạo gửi lịch chấm bài thi kết thúc môn học (các môn thi tự luận) tới các khoa. Các khoa thông báo tới các giảng viên đến chấm thi theo đúng kế hoạch;

b) Nếu vì lý do nào đó mà không thể chấm thi theo thời gian quy định trong lịch chấm thi của Nhà trường, giảng viên phải báo cho chủ nhiệm bộ môn và Khoa cử người khác chấm thi để đảm bảo tiến độ.

### 4.4. Điểm môn học

Điểm môn học là tổng các điểm thành phần (sau khi đã nhân trọng số theo quy định trong đề cương môn học) và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và quy ra thang điểm 4 theo các quy tắc dưới đây.

a) Loại đạt:

Stt	Thang điểm			Đạt loại
	“10”	“chữ”	“4”	
1)	9,0 – 10,0	A+	4,0	Giỏi
2)	8,5 – 8,9	A	3,7	Giỏi
3)	8,0 – 8,4	B+	3,5	Khá
4)	7,0 – 7,9	B	3,0	Khá

Stt	Thang điểm			Đạt loại
	“10”	“chữ”	“4”	
5)	6,5 – 6,9	C+	2,5	Trung bình
6)	5,5 – 6,4	C	2,0	Trung bình
7)	5,0 – 5,4	D+	1,5	Trung bình yếu
8)	4,0 – 4,9	D	1,0	Yếu

b) Loại không đạt: F (dưới 4,0) Kém

### 4.5. Môn học tích lũy

Là những môn học mà điểm môn học đạt từ điểm D trở lên được coi là môn học tích lũy, số tín chỉ của môn học này được tính là số tín chỉ tích lũy.

## 5. Tổ chức kỳ thi phụ

Căn cứ tình hình cụ thể sau học kỳ I năm học 2011-2012, Ban Giám hiệu sẽ quyết định có tổ chức kỳ thi phụ hay không.

5.1. Kỳ thi phụ (nếu có) dành cho những sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc môn học nhưng chưa dự thi vì có lý do chính đáng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, được chủ nhiệm khoa xác nhận và Hiệu trưởng đồng ý.

5.2. Nếu không tổ chức kỳ thi phụ, sinh viên thuộc diện này được bảo lưu các điểm thành phần (điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên, điểm kiểm tra đánh giá định kỳ) và được đăng ký dự thi kết thúc môn học vào học kỳ sau.

## **6. Đăng ký học lại, học cải thiện điểm**

### **6.1. Đăng ký học lại**

a) Đối với các môn học bắt buộc, nếu bị điểm F, sinh viên phải đăng ký học lại môn học đó;

b) Đối với môn học tự chọn có điều kiện, nếu bị điểm F, sinh viên đăng ký học lại môn học đó hoặc đăng ký học môn học tự chọn khác cùng khối kiến thức để thay thế.

### **6.2. Đăng ký học cải thiện điểm**

Đối với các môn học đạt điểm D trở lên, sinh viên được đăng ký học lại môn học đó hoặc học đổi sang môn học khác (nếu là môn học tự chọn có điều kiện) để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy. Điểm môn học cũ bị hủy bỏ khi việc đăng ký học lại để cải thiện điểm được chấp nhận và sẽ được thay bằng điểm môn học để cải thiện điểm. Sinh viên chỉ được đăng ký học cải thiện điểm một lần cho mỗi môn học.

## **7. Tổ chức kỳ học phụ (kỳ hè)**

Học kỳ phụ sẽ được tổ chức vào thời gian hè: thời gian học 5 tuần từ 11/7/2012 đến 14/8/2012.

Trong 1 tuần đầu của học kỳ phụ, sinh viên được phép đăng ký những môn học muốn học thêm hoặc đăng ký đổi sang lớp môn học khác (việc đăng ký này thực hiện tại phòng Đào tạo).

- Thời gian thi kết thúc môn học từ 20/8/2012 đến 29/8/2012.

Kết quả học tập của những môn học lần đầu trong học kỳ phụ được tính vào kết quả học tập của học kỳ chính tiếp theo.

## **8. Xếp loại học lực**

Sau mỗi học kỳ chính, căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy, học lực của sinh viên được xếp thành các loại sau:

- a) Xuất sắc: điểm trung bình chung tích lũy từ 3,60 đến 4,00;
- b) Giỏi: điểm trung bình chung tích lũy từ 3,20 đến 3,59;
- c) Khá: điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19;
- d) Trung bình: điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49.
- e) Yếu:

- Điểm trung bình chung tích lũy dưới 2,00 (đối với chương trình đào tạo chuẩn và chưa thuộc trường hợp bị buộc thôi học).

- Điểm trung bình chung tích lũy dưới 2,50 (đối với chương trình đào tạo thuộc nhiệm vụ chiến lược và chưa thuộc trường hợp bị buộc thôi học).

## **9. Xử lý học vụ**

Sau mỗi học kỳ chính, Nhà trường sẽ tổ chức xử lý học vụ theo các mức sau:

### **9.1. Cảnh báo học vụ**

Cảnh báo học vụ đối với những sinh viên có điểm trung bình chung học kỳ đạt từ 0,80 đến dưới 0,85 đối với học kỳ đầu của khóa học; đạt từ 1,00 đến dưới 1,10 đối với các học kỳ tiếp theo hoặc đạt từ 1,10 đến dưới 1,20 đối với 2 học kỳ liên tiếp.

### **9.2. Thôi học**

Sinh viên được thôi học nếu có đơn xin thôi học và được Hiệu trưởng ra quyết định đồng ý.

### **9.3. Buộc thôi học**

Sinh viên bị buộc thôi học nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 0,80 đối với học kỳ đầu của khóa học; đạt dưới 1,00 đối với các học kỳ tiếp theo hoặc đạt dưới 1,10 đối với 2 học kỳ liên tiếp;

b) Có điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 1,20 đối với sinh viên năm thứ nhất; dưới 1,40 đối với sinh viên năm thứ hai; dưới 1,60 đối với sinh viên năm thứ ba hoặc dưới 1,80 đối với sinh viên các năm tiếp theo và cuối khóa;

c) Vượt quá thời gian tối đa được phép học;

d) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do thi hộ hoặc nhờ người thi hộ hoặc bị kỷ luật ở mức xóa tên khỏi danh sách sinh viên của Trường.

Chậm nhất 1 tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, Trường sẽ thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú.

## **10. Điều kiện được xét tốt nghiệp**

10.1. Sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp chương trình đào tạo nếu có đủ các điều kiện sau:

a) Trong thời gian học tập tối đa của khóa học;

b) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo;

d) Điểm trung bình chung tích lũy của khóa học đạt từ 2,00 trở lên. Riêng đối với chương trình đào tạo chất lượng cao, tài năng và đạt chuẩn quốc tế, điểm trung bình chung tích lũy của khóa học phải đạt từ 2,50 trở lên;

e) Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ:

- Chuẩn B1 (ví dụ đối với tiếng Anh: tương đương 4.0 IELTS) đối với các chương trình đào tạo chuẩn;

- Chuẩn B2 (ví dụ đối với tiếng Anh: tương đương 5.0 IELTS) đối với chương trình đào tạo chất lượng cao;

- Chuẩn C1 (ví dụ đối với tiếng Anh: tương đương 6.0 IELTS) đối với các chương trình đào tạo tài năng, tiên tiến, đạt chuẩn quốc tế;

f) Thỏa mãn những yêu cầu về kết quả học tập đối với một số môn học chuyên môn đặc thù mà Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Đại học Khoa học Tự nhiên có quy định bằng văn bản;

g) Được đánh giá đạt các môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, giáo dục thể chất.

10.2. Sinh viên không đủ điều kiện tốt nghiệp chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao được quy đổi điểm như quy định ở điều 7 của Quy định về đào tạo cử nhân tài năng ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 665/ĐT ngày 02/8/2006 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội để xem xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo chuẩn theo hình thức đào tạo chính quy.

10.3. Sinh viên không đủ điều kiện tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận điểm các môn học trong chương trình đào tạo đã tích lũy.

## **11. Việc tính giờ giảng dạy**

Theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

### ***Nơi nhận:***

- Các đơn vị trong Trường;
- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT.

(đã ký)

**GS.TS. Nguyễn Hữu Dư**